**BÀI TẬP KHỐI 8 TIẾP THEO**

**ĐỢT 4**

**Câu 1**. Một vật chuyển động từ A đến B cách nhau 360km. Trong nửa đoạn đường đầu vật đi với vận tốc, nửa đoạn đường còn lại vật chuyển động với vận tốc .

 a) Sau bao lâu vật đến B.

 b) Tính vận tốc trung bình của vật trên cả đoạn đường AB.

**Câu 2** Treo một vật vào một lực kế trong không khí thì lực kế chỉ 13,8N. Vẫn treo vật bằng lực kế nhưng nhúng chìm vật hoàn toàn trong nước thì lực kế chỉ .

 a) Vì sao có sự chênh lệch này? Giải thích?

 b) Tính thể tích của vật.

 c) Tính khối lượng riêng của vật.

 Biết khối lượng riếng của nước là 

**Câu 3**. Một xe tải khối lượng 9 tấn có 12 bánh xe, diện tích tiếp xúc của mỗi bánh xe với mặt đường là . Tính áp suất của xe lên mặt đường khi xe đứng yên. Coi mặt đường là bằng phẳng.

**Câu 4**. Một thang máy có khối lượng , được kéo từ đáy hầm mỏ sâu 80m lên mặt đất bằng lực căng của một dây cáp. Tính công nhỏ nhất của lực căng để thực hiện việc đó.

**Câu 5**. Một người đi xe đạp từ nhà đến nơi làm việc mất 15 phút. Đoạn đường từ nhà đến nơi làm việc dài 3,6km.

 a) Có thể nói người đó chuyển động đều được không? Tại sao?

 b) Tính vận tốc trung bình của chuyển động trên quãng đường đó.

**Câu 6**. Đặt một bao gạo 50kg lên một cái ghế bốn chân có khối lượng 4kg. Diện tích tiếp xúc với mặt đất của mỗi chân ghế là 6.

 Tính áp suất các chân ghế tác dụng lên mặt đất

**Câu 7**. Treo một vật nhỏ vào một lực kế và đặt chúng trong không khí thấy lực kế chỉ . Vẫn treo vật bằng lực kế nhưng nhúng chìm vật hoàn toàn trong nước thì lực kế chỉ . Biết khối lượng riêng của nước là .

 a) Tính thể tích của vật.

 b) Tính trọng lượng riêng của nó.

**Câu 8**. Một con ngựa kéo xe chuyển động đều với lực kéo 600N. Trong 5 phút công thực hiện được 360kJ. Tính vận tốc của xe